

Bản án số: 683/2022/HS-PT  
Ngày 19 tháng 9 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Hồng.

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.  
Bà Trần Thị Hòa Hiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Quang Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 505/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Ngô Tuấn A và đồng phạm do các bị cáo có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2022/HS-ST ngày 15/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Ngô Tuấn A sinh ngày 17/9/2001 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: thôn T 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân D và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: không. Bắt tạm giam từ ngày 16/8/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Ngọc H sinh ngày 26/5/2001 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: thôn T 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: không. Bắt tạm giam từ ngày 18/8/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Tuấn A có:** Luật sư Đoàn Anh Phương V, Văn phòng Luật sư CV, thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Phan Ngọc H có:** Luật sư Vũ Thanh H, Văn phòng Luật sư Vũ Thanh H, thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Văn N, Hoàng Trọng X, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngô Tuấn A và Hoàng Trọng X, Nguyễn Văn N, Phan Ngọc H quen biết với nhau. Vào khoảng tháng 4 năm 2019 Ngô Tuấn A xuất cảnh sang Malaysia để làm thuê thì quen biết đối tượng tên Mập (người Malaysia gốc Hoa). Đối tượng Mập kêu Tuấn A về Việt Nam mở 08 tài khoản ngân hàng mang qua Malaysia bán với giá 17.000.000 đồng. Tháng 5 năm 2019 Tuấn A về Việt Nam mở tài khoản ngân hàng khác nhau rồi mang thẻ ngân hàng sang Malaysia bán cho Mập. Sau đó các đối tượng Mập sử dụng tài khoản thì bị mất số tiền 380.000.000 đồng nên yêu cầu Tuấn A về Việt Nam kiểm tra lý do mất tiền. Khi về nước, Tuấn A đến trung tâm Viettel huyện Đ kiểm tra được biết sim điện thoại di động sử dụng để nhận mã xác thực OTP (mật khẩu sử dụng một lần) bị người khác cắt sim để chiếm đoạt tiền trong tài khoản, nên Tuấn A sang Malaysia để thông báo lại cho đối tượng Mập biết.

Đến ngày 23/9/2019, Tuấn A về Việt Nam bàn bạc với Hoàng Trọng X, Nguyễn Văn N, Phan Ngọc H chiếm đoạt tiền của các đối tượng người Malaysia bằng cách mở tài khoản ngân hàng, đăng ký 01 số điện thoại để nhận mã xác thực OTP và 01 số điện thoại nhận tin nhắn số dư trong tài khoản ngân hàng, đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử (internet banking), mật khẩu. Sau đó Tuấn A giữ lại 01 số điện thoại nhận thông tin số dư rồi mang thẻ ngân hàng sang Malaysia nhằm bán cho các đối tượng Mập. Khi các đối tượng người Malaysia thực hiện thao tác chuyển tiền vào số tài khoản các bị cáo đang lưu giữ thì ngân hàng gửi tin nhắn vào số điện thoại nhận thông tin số dư phát sinh tiền chuyển vào tài khoản, các bị cáo sẽ đến cửa hàng Viettel thông báo bị mất sim nhận mã xác thực OTP do các đối tượng Malaysia đang quản lý và làm lại sim mới để truy cập vào tài khoản ngân hàng, đồng thời sử dụng dịch vụ internet banking chuyển tiền vào tài khoản khác để chiếm đoạt tiền.

Với cách thức và thủ đoạn như trên, Hoàng Trọng X đã đăng ký 02 sim số 0969134810, 0978560742 tại cửa hàng Viettel, Nguyễn Văn N đăng ký mở 06 tài khoản ngân hàng gồm Ngân hàng Quân đội số 3400129267002, Eximbank, Sacombank, Techcombank, Vietcombank, Vietinbank trên địa bàn thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk và sử dụng sim số 0969134810 để nhận mã xác thực OTP và sim số 0978560742 nhận thông tin số dư tài khoản. Sau đó Tuấn A ghi lại số tài khoản, tên đăng nhập, mật khẩu, số điện thoại nhận tin nhắn vào 01 tờ giấy kẻ ô (loại tập học sinh) nhãn hiệu Futurebook để theo dõi. Đến ngày 09/10/2020 cả nhóm thống nhất để Nguyễn Văn N mang 06 thẻ ngân hàng, cùng sim số 0969134810 xuất cảnh sang Malaysia bán cho đối tượng tên Mập.

Ngày 14/10/2019 ông Lý Công T bị các đối tượng giả danh nhân viên bưu điện, công an (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) báo ông Thành đang nợ tín dụng và có liên quan đến hoạt động rửa tiền nên yêu cầu ông Lý Công T mở tài khoản ngân hàng, cung cấp số điện thoại đăng ký dịch vụ internet banking theo yêu cầu của các đối tượng rồi chuyển số tiền 4.160.000.000 đồng vào tài khoản và bị chiếm đoạt 4.000.000.000 đồng.

Khi các đối tượng lừa đảo chuyển 4.000.000.000 đồng vào các tài khoản trong đó có tài khoản Ngân hàng Quân đội số 3400129267002 của Nguyễn Văn N 1.000.000.000 đồng, thì ngân hàng Quân đội gửi tin nhắn phát sinh số dư

1.000.000.000 đồng đến số điện thoại 0978560742 do Hoàng Trọng X quản lý nên Hoàng Trọng X và Tuấn A đi đến cửa hàng Viettel báo bị mất sim số 0969134810 để yêu cầu làm lại sim mới. Sau khi được cấp lại sim số 0969134810, Tuấn A sử dụng máy tính đăng nhập vào internet banking, nhận mã xác thực OTP rồi chuyển số tiền 850.000.000 đồng vào tài khoản 05110803483 mở tại ngân hàng Sacombank của Phan Ngọc H. Đến ngày 15/10/2019, Tuấn A và Phan Ngọc H đi đến Ngân hàng Sacombank Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông rút hết số tiền 850.000.000 đồng, Tuấn A chia cho Nguyễn Văn N 125.000.000 đồng, Phan Ngọc H 70.000.000 đồng, Hoàng Trọng X 180.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Hoàng Trọng X thu giữ số tiền 10.000.000 đồng, 01 tờ giấy kẻ ô nhãn hiệu Futurebook ghi thông tin các số tài khoản ngân hàng. Tại Bản kết luận giám định số 384 ngày 08/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: chữ viết có nội dung thông tin tài khoản các ngân hàng trên 01 tờ giấy kẻ ô (loại tập học sinh) nhãn hiệu Futurebook so với chữ viết của Ngô Tuấn A trên tài liệu mẫu do cùng một người viết ra.

Quá trình điều tra, gia đình của Phan Ngọc H đã giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 70.000.000 đồng, Hoàng Trọng X nộp 155.000.000 đồng, Ngô Tuấn A 250.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lý Công T. Ông Lý Công T yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 375.000.000 đồng.

Trong tổng số tiền 4.000.000.000 đồng trong tài khoản của Lý Công T, được các đối tượng lừa đảo chuyển 1.000.000.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Văn N còn chuyển vào các số tài khoản tên Huỳnh Tấn V, Trương Kim Đ, Trương Minh L, Nguyễn Thị Bích T, quá trình điều tra xác định các đối tượng khai nhận mở tài khoản ngân hàng bán lại cho người khác để sử dụng vào mục đích mua bán tiền kỹ thuật số (bitcoin) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Đối với tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quá trình điều tra chưa xác định được người thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã tách vụ án và ra quyết định tạm đình chỉ điều tra. Đối với đối tượng tên ông Mập, do chưa xác định được đầy đủ nhân thân lại lịch nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKSBD-P1 ngày 19/10/2021, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Ngô Tuấn A, Hoàng Trọng X, Nguyễn Văn N và Phan Ngọc H về tội “Sử dụng mạng máy tính mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2022/HS-ST ngày 15/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:*

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Tuấn A, Hoàng Trọng X, Nguyễn Văn N và Phan Ngọc H phạm tội “Sử dụng mạng máy tính mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Tuấn A 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2021.

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc H 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2021.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn N; Hoàng Trọng X về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/6/2022 và ngày 22/6/2022 các bị cáo Ngô Tuấn A, Phan Ngọc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Hoàng Trọng X có văn bản ghi ngày 09/7/2022 rút toàn bộ kháng cáo. Ngày 30/8/2022 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có thông báo số 34A/2022/TB-TA về việc rút kháng cáo của bị cáo Hoàng Trọng X.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo Ngô Tuấn A khai nhận hành vi phạm tội đúng như án sơ thẩm đã tuyên. Nhưng mức hình phạt quá nặng nên xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Bị cáo Phan Ngọc H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì khi bị cáo phạm tội mới đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, hiện tại gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Ngoài ra bị cáo Phan Ngọc H không đồng ý cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Việc thực hiện quy định pháp luật tố tụng hình sự của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng được đảm bảo, đơn kháng cáo hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm; Bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Sử dụng mạng máy tính mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 290 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên xử đối với các bị cáo là tương xứng. Các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Tuấn A có ý kiến: Không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo Ngô Tuấn A là kẻ cầm đầu, chủ mưu. Hơn nữa tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Ngọc H có ý kiến: Tuổi đời của bị cáo Phan Ngọc H còn quá trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sau khi phạm tội đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Do đó đề nghị giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Ngô Tuấn A, Phan Ngọc H, làm trong thời hạn luật định, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Ngọc H không chấp nhận liên đới bồi thường tiền cho bị hại. Xét thấy tại đơn kháng cáo ngày 21/6/2022 bị cáo Phan Ngọc H chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo yêu cầu xem xét lại phân trách nhiệm dân sự là đã vượt quá phạm vi kháng cáo nên không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm theo quy định tại Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định:

Ngô Tuấn A, Hoàng Trọng X, Nguyễn Văn N, Phan Ngọc H bàn bạc với nhau để chiếm đoạt tiền trên tài khoản ngân hàng của các đối tượng người Malaysia bằng cách mở tài khoản ngân hàng, đăng ký 01 số điện thoại để nhận mã xác thực OTP và 01 số điện thoại nhận tin nhắn số dư trong tài khoản ngân hàng, đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử (internet banking), mật khẩu. Tuấn A giữ lại 01 số điện thoại nhận thông tin số dư rồi mang thẻ ngân hàng sang Malaysia nhằm bán cho các đối tượng Mập. Khi các đối tượng người Malaysia thực hiện thao tác chuyển tiền vào số tài khoản các bị cáo đang lưu giữ thì ngân hàng gửi tin nhắn vào số điện thoại nhận thông tin số dư phát sinh tiền chuyển vào tài khoản, các bị cáo sẽ đến cửa hàng Viettel thông báo bị mất sim nhận mã xác thực OTP do các đối tượng Malaysia đang quản lý và làm lại sim mới để truy cập vào tài khoản ngân hàng, đồng thời sử dụng dịch vụ internet banking chuyển tiền vào tài khoản khác để chiếm đoạt tiền.

Sau đó, Hoàng Trọng X đã đăng ký 02 sim điện thoại số 0969134810, 0978560742 tại cửa hàng Viettel và Nguyễn Văn N đăng ký mở 06 tài khoản ngân hàng gồm Ngân hàng Quân đội, Eximbank, Sacombank, Techcombank, Vietcombank, Vietinbank trong đó có tài khoản số 3400129267002 tại Ngân hàng Quân Đội trên địa bàn thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk và sử dụng sim điện thoại số 0969134810 để nhận mã xác thực OTP và sim điện thoại số 0978560742 nhận thông tin số dư tài khoản. Ngô Tuấn A ghi lại số tài khoản, tên đăng nhập, mật khẩu, số điện thoại nhận tin nhắn vào 01 tờ giấy kẻ ô (loại tập học sinh) để theo dõi. Đến ngày 09/10/2020 cả nhóm thống nhất để Nguyễn Văn N mang 06 thẻ ngân hàng, cùng sim điện thoại số 0969134810 xuất cảnh sang Malaysia bán cho đối tượng tên Mập.

Khi ông Lý Công T bị các đối tượng lừa đảo giả danh nhân viên bưu điện, công an (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) điện thoại thông báo ông Lý Công T đang nợ tín dụng và có liên quan đến hoạt động rửa tiền nên yêu cầu ông Lý Công T mở tài khoản ngân hàng, cung cấp số điện thoại đăng ký dịch vụ internet banking theo yêu cầu của các đối tượng lừa đảo rồi chuyển số tiền 4.000.000.000 đồng vào tài khoản. Sau đó các đối tượng lừa đảo đã chuyển 4.000.000.000 đồng vào các số tài khoản khác nhau trong đó có tài khoản số 3400129267002 của Nguyễn Văn N tại Ngân hàng Quân đội với số tiền 1.000.000.000 đồng.

Hoàng Trọng X nhận được tin nhắn của Ngân hàng Quân đội gửi tin nhắn đến số điện thoại 0978560742 do Hoàng Trọng X quản lý thông báo phát sinh số dư 1.000.000.000 đồng trên tài khoản số 3400129267002 của Nguyễn Văn N thì Hoàng Trọng X và Tuấn A đi đến cửa hàng Viettel báo đã bị mất sim điện thoại số 0969134810 và yêu cầu làm lại sim điện thoại mới.

Sau khi được cấp lại sim điện thoại số 0969134810, Tuấn A sử dụng máy tính đăng nhập vào internet banking, nhận mã xác thực OTP rồi chuyển số tiền 850.000.000 đồng vào tài khoản 05110803483 mở tại ngân hàng Sacombank của Phan Ngọc H. Đến ngày 15/10/2019, Tuấn A và Phan Ngọc H đi đến Ngân hàng Sacombank Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông rút hết số tiền 850.000.000 đồng để chia nhau tiêu xài. Do đó, bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Ngô Tuấn A, Hoàng Trọng X, Nguyễn Văn N, Phan Ngọc H phạm tội “Sử dụng mạng máy tính mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 290 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng rất xấu đến trật tự, an toàn xã hội nên cần phải xử phạt nghiêm.

Trong vụ án, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, có sự câu kết chặt chẽ với nhau để cùng thực hiện tội phạm. Khi quyết định hình phạt, Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên phúc thẩm, bị cáo Phan Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định của pháp luật, nên không có căn cứ để giảm hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo.

Đối với bị cáo Ngô Tuấn A: Xét thấy ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ mới do có ông ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 đã có công trong công cuộc kháng chiến, nhưng chưa được Tòa án sơ thẩm xem xét là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý kiến đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của bị cáo Phan Ngọc H là có căn cứ.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ngô Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận. Bị cáo Phan Ngọc H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Hoàng Trọng X; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Ngọc H và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ngô Tuấn A.

2. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2022/HS-ST ngày 15/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với các bị cáo Ngô Tuấn A.

2.1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Tuấn A, Phan Ngọc H phạm tội “Sử dụng mạng máy tính mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

2.2 Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Ngô Tuấn A 12 (Mười hai) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/8/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Phan Ngọc H 12 (Mười hai) năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Ngô Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phan Ngọc H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Hoàng Trọng X; về xử lý vật chứng; về án phí sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án; về nghĩa vụ thi hành án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**